

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày / 01 / 2026 của UBND xã Điềm He)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
A	TỔNG SỐ THU	138.714	149.915	108%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	278	66	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	68	391	
3	Thu bổ sung	131.977	143.067	
	Thu bổ sung cân đối	107.304	100.470	
	Thu bổ sung có mục tiêu	24.673	42.597	
4	Thu chuyển nguồn	6.033	6.033	
5	Thu kết dư ngân sách năm trước	358	358	
II	TỔNG SỐ CHI	132.323	144.714	109%
1	Chi đầu tư phát triển		160	
2	Chi thường xuyên	131.194	144.554	110%
3	Dự phòng ngân sách	1.129		

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày / 01 / 2026 của UBND xã i

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2025		Ước thực hiệ
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN
A	B	1	2	3
A	TỔNG THU	149.921	138.714	151.341
I	Các khoản thu 100%	395	278	245
	Thuế GTGT hàng sản xuất - kinh doanh trong nước	180	180	10
	Thuế TNCN	117		126
	Thu phí, lệ phí xã	94	94	60
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4	4	6
	Thu tiền sử dụng đất			37
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			6
II	Các khoản thu phân chia tỷ lệ phần trăm (%)	68	68	1.638
1	Các khoản thu phân chia	68	68	1.638
	Thuế GTGT hàng sản xuất - kinh doanh trong nước	44	44	161
	Lệ phí trước bạ			1.269
	Thu phí, lệ phí trung ương			6
	Thu khác ngân sách	24	24	202
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)			
IV	Thu chuyển nguồn	6.033	6.033	6.033
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	358	358	358
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	143.067	131.977	143.067
	Thu bổ sung cân đối	100.470	107.304	100.470
	Thu bổ sung có mục tiêu	42.597	24.673	42.597

Biểu số 114/CK TC-NSNN

Điểm He)

ĐVT: Triệu đồng

ện năm 2025	So sánh (%)	
Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
4	5=3/1	6=4/2
149.915	101%	108%
66	62%	24%
60		
6		
391	2409%	576%
391	2409%	576%
159		
54		
179		
6.033	100%	100%
358	100%	100%
143.067	100%	108%
100.470		
42.597		

1.717,76

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày / 01 / 2026 của UBND xã Đi

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2025			Ước thực hiện năm	
		Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB
A	B	I	2	3	4	5
	TỔNG CHI	132.323	-	132.323	144.714	160
I	CHI THƯỜNG XUYÊN	131.194	-	131.194	144.714	160
1	Chi giáo dục	72.547		72.547	74.789,1	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-	
3	Chi y tế	7.285		7.285	5.487,5	
4	Chi văn hóa, thông tin	60		60	2.684,8	
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-			-	
6	Chi thể dục thể thao	636		636	35,9	
7	Chi bảo vệ môi trường	-			299,5	
8	Chi các hoạt động kinh tế	3.827		3.827	9.733,0	160
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	30.987		30.987	44.531,2	
10	Chi cho công tác xã hội	4.914		4.914	5.832,1	
11	Chi khác (nộp NS cấp trên)	357		357	19,0	
12	Chi quốc phòng	1.243		1243	1.228,8	
13	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội	73		73	72,8	
II	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	1.129		1.129	-	

Biểu số 115/CK TC-NSNN

tiềm He)

ĐVT: Triệu đồng

m 2025	So sánh thực hiện với (%)		
TX	Tổng số	XDCB	TX
6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
144.554	109%		109%
144.554	110%		110%
74.789,1			
5.487,5			
2.684,8			
35,9			
299,5			
9.573,0			
44.531,2			
5.832,1			
19,0			
1.228,8			
72,8			

144.714

-